

UBND TỈNH LONG AN  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-HCQT

Long An, ngày tháng 4 năm 2022

V/v hướng dẫn thu, chi kinh phí hoạt động dạy nghề và tổ chức thi tốt nghiệp nghề phổ thông kể từ năm học 2021-2022

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường phổ thông trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDTX&KTTH;

Căn cứ Công văn 10945/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/11/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thi và cấp giấy chứng nhận nghề phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc quy định quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An (Vận dụng Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND);

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thu, chi kinh phí hoạt động dạy nghề và tổ chức thi tốt nghiệp nghề phổ thông cụ thể như sau:

### **I. Mức thu**

1. Các đơn vị tổ chức thu tiền mua vật tư thực hành nghề phổ thông Chương trình 105 tiết, mức thu theo Quyết định số 5548/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Long An về việc cho phép vận dụng khung mức thu tiền học bán trú, học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, Trường THPT Chuyên Long An; tiền chi phí tiêu hao vật tư thực hành nghề và tiền học sinh học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Các đơn vị trường học xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ mức thu tiền để chi cho việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức kỳ thi nghề phổ thông: mức thu 40.000 đồng/1học sinh/1nghề phổ thông và mức thu làm giấy chứng nhận tốt nghiệp nghề phổ thông: 5.000 đồng/1học sinh/1nghề phổ thông.

### **II. Hướng dẫn về nội dung chi**

#### **1. Chi từ nguồn thu tiền chi phí tiêu hao vật tư thực hành nghề phổ thông**

- Nội dung chi cho hoạt động dạy thực hành nghề bao gồm mua vật tư thực hành, sửa chữa thiết bị hư hỏng, mua sắm bổ sung thiết bị dạy nghề, chi tiền dạy thêm giờ cho giáo viên giảng dạy (mỗi giáo viên phải thực hiện giảng dạy đủ số tiết quy định trên tuần theo quy định tại Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, Văn bản hợp nhất Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT

ngày 21/10/2009 và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Các cơ sở giáo dục căn cứ vào nguồn thu được xây dựng định mức chi và đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị trên cơ sở lấy thu bù chi và có dự phòng. Quy chế chi tiêu nội bộ do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn đơn vị, gửi cơ quan quản lý cấp trên để làm căn cứ thực hiện trong năm học, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi và mở sổ sách nguồn thu, chi này.

## **2. Chi từ nguồn thu tổ chức thi cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp nghề phổ thông**

### **2.1. Chi công tác ra đề thi**

a. Đối với đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề: 300.000 đồng/1 bộ đề, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để lại ngành hàng năm do phòng chuyên môn lập dự toán.

- Chủ tịch hội đồng: 160.000 đồng/người/ngày.
- Phó chủ tịch: 130.000 đồng/người/ngày.
- Ủy viên, thư ký: 100.000 đồng/người/ngày.
- Bảo vệ, phục vụ, Y tế: 60.000 đồng/người/ngày.

b. Đối với đề thi do các đơn vị ra: mức chi bằng 80% mức chi đối với đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề.

### **2.2. Tổ chức coi thi: Chi phụ cấp trách nhiệm hội đồng coi thi.**

- Chủ tịch hội đồng: 160.000 đồng/người/ngày.
- Phó chủ tịch hội đồng: 140.000 đồng/người/ngày.
- Ủy viên, thư ký: 100.000 đồng/người/ngày.
- Giám thị: 90.000 đồng/người/ngày.
- Y tế, phục vụ, bảo vệ: 60.000 đồng/người/ngày.
- Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, phù hiệu giám thị.... chi theo thực tế chứng từ hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn thu.
- Phụ cấp cho cán bộ nhập dữ liệu của kỳ thi, in giấy báo thi, thực hiện biểu bảng: 500 đồng/1 học sinh.

2.3. Tổ chức chấm thi: phụ cấp trách nhiệm hội đồng chấm thi theo quyết định.

- Chủ tịch hội đồng: 160.000 đồng/người/ngày.
- Phó chủ tịch: 140.000 đồng/người/ngày.
- Ủy viên, thư ký: 100.000 đồng/người/ngày.
- Bảo vệ, phục vụ, y tế: 60.000đồng/người/1 ngày.
- Chấm bài thi tốt nghiệp nghề phổ thông: 10.000 đồng/1bài trong đó:  
+Lý thuyết: 3.000 đồng/1bài.  
+ Thực hành: 7.000 đồng/1bài.

2.4. Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, thẻ đeo.... chi theo thực tế chứng từ hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn thu.

2.5. Phụ cấp trách nhiệm hội đồng xét duyệt kết quả thi tốt nghiệp nghề phổ thông: 700 đồng/1 học sinh.

Mức chi tại khoản 2.1a, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 là mức chi tối đa, đơn vị căn cứ vào **nguồn thu của học sinh** để cân đối chi và đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện nhưng đảm bảo tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông.

### **III. Lập dự toán thu và quyết toán**

Căn cứ vào số học sinh và kế hoạch, các đơn vị tổ chức thi tốt nghiệp nghề phổ thông phải lập dự toán thu, chi tiền vật tư thực hành nghề phổ thông chương trình 105 tiết và thu tiền tổ chức thi tốt nghiệp nghề phổ thông theo quy định nêu trên. Khi thu tiền tổ chức thi tốt nghiệp nghề phổ thông, các đơn vị sử dụng biên lai thu tiền của học sinh theo mẫu quy định của Bộ Tài chính và phản ảnh vào sổ sách kế toán của đơn vị vì đây là nguồn thu của đơn vị do đó đơn vị có trách nhiệm quản lý công tác thu, chi theo quy định, mở sổ theo dõi nguồn thu đồng thời quyết toán nguồn thu theo mục lục ngân sách theo quy định hiện hành.

Công văn bản này thay thế Công văn số 1664/SGDDĐT-HCQT ngày 26/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thu, chi kinh phí hoạt động dạy nghề và tổ chức thi tốt nghiệp nghề phổ thông kể từ năm học 2019-2020.

Trên đây là hướng dẫn thu, chi kinh phí hoạt động giáo dục nghề phổ thông và tổ chức thi tốt nghiệp nghề phổ thông kể từ năm học 2021-2022, trong quá trình thực hiện nếu có những văn bản quy định mới hoặc khó khăn, vướng mắc phản ảnh bằng văn bản gửi về Phòng Hành chính - Quản trị Sở Giáo dục và Đào tạo để được giải đáp./.

#### **Nơi nhận:**

- GD, các P.GD;
- Thanh tra Sở;
- Phòng: GDT&H, KT&QLCLGD;
- Lưu: VT, P.HCQT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hồng Phúc**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-HCQT, ngày tháng năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nghề học sinh đăng ký dự thi (Cấp THCS và THPT)	Lệ phí thi TN nghề	Tiền làm giấy chứng nhận TN nghề	Tổng cộng tiền 1 học sinh phải nộp
1	Tin học	40.000	5.000	45.000
2	Điện	40.000	5.000	45.000
3	Làm vườn	40.000	5.000	45.000
4	Nấu ăn	40.000	5.000	45.000
5	Trồng rừng	40.000	5.000	45.000
6	Thêu tay	40.000	5.000	45.000
7	Cắt may	40.000	5.000	45.000
8	Nhiếp ảnh	40.000	5.000	45.000
9	Quay phim	40.000	5.000	45.000
10	Sửa chữa xe máy	40.000	5.000	45.000